|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG THƯƠNG**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
| Số:  /2023/TT-BCT | *Hà Nội, ngày*  *tháng*  *năm 2023* |

**THÔNG TƯ**

**DỰ THẢO 2**

**Hướng dẫn phương pháp xây dựng chi phí điều độ**

**vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;*

*Căn cứ Quyết định số 63/2013/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về lộ trình, các điều kiện và cơ cấu ngành điện để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện lực tại Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 24/2017/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực;*

*Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư hướng dẫn phương pháp xây dựng chi phí điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này hướng dẫn phương pháp xây dựng chi phí mua dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực.

2. Thông tư này áp dụng đối với Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia, các tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia* là đơn vị chỉ huy, điều khiển quá trình phát điện, truyền tải điện, phân phối điện trong hệ thống điện quốc gia, điều hành giao dịch thị trường điện lực.

2. *Đơn vị trả chi phí điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực* là Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

3. *Hai bên* bao gồm Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia và Đơn vị trả chi phí điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực;

4. *Năm N* là năm dương lịch tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

5. *Năm N-1* là năm dương lịch liền trước năm *N.*

6. *Năm N-2* là năm dương lịch liền trước năm *N-1*.

##### Chương II

**PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHI PHÍ MUA**

**DỊCH VỤ ĐIỀU ĐỘ VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN**

**VÀ ĐIỀU HÀNH GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG ĐIỆN LỰC**

**Điều 3. Nguyên tắc xác định chi phí mua dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực**

1. Chi phí mua dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực năm *N* () bao gồm các chi phí hợp lý, hợp lệ và lợi nhuận định mức để Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến vận hành hệ thống điện và thị trường điện trong năm *N,* được xác định theo công thức sau:

Trong đó:

|  |  |
| --- | --- |
|  | Tổng chi phí điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực năm *N* của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia (đồng); |
|  | Lợi nhuận định mức năm *N* của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia (đồng). |

2. Lợi nhuận định mức năm *N* () của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia được xác định theo công thức sau:

Trong đó:

|  |  |
| --- | --- |
|  | Vốn chủ sở hữu dự kiến năm N được xác định theo vốn chủ sở hữu đến ngày 30 tháng 6 năm *N-1* (đồng), là phần vốn Nhà nước tại Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia cho sản xuất kinh doanh điện theo báo cáo tài chính quý 2 năm *N-1*; |
|  | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu năm *N* của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia (%), được căn cứ theo phương án giá bán lẻ điện bình quân hiện hành hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền. |

**Điều 4. Phương pháp xác định tổng chi phí điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực**

Tổng chi phí điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực năm *N* () của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia bao gồm tổng chi phí vốn, tổng chi phí vận hành và bảo dưỡng và lượng điều chỉnh chi phí, được xác định theo công thức sau:

Trong đó:

|  |  |
| --- | --- |
|  | Tổng chi phí vốn năm *N* (đồng); |
|  | Tổng chi phí vận hành và bảo dưỡng năm *N* (đồng); |
|  | Lượng điều chỉnh chi phí năm *N* được xác định bằng thu nhập từ thanh lý, bán tài sản cố định, vật tư thiết bị dự kiến năm *N* (căn cứ kế hoạch thanh lý, bán tài sản và vật tư thiết bị năm *N*) (đồng). |

**Điều 5. Phương pháp xác định tổng chi phí vốn**

1. Tổng chi phí vốn năm *N* () được xác định theo công thức sau:

Trong đó:

|  |  |
| --- | --- |
|  | Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định dự kiến năm *N* (đồng); |
|  | Tổng chi phí tài chính dự kiến năm *N* (đồng); |
|  | Chênh lệch tỷ giá thực hiện dự kiến phát sinh do trả nợ vay bằng ngoại tệ năm *N* (đồng); |
|  | Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại dự kiến năm *N* (đồng); |

2.Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định dự kiến năm *N* () được xác định theo quy định về thời gian sử dụng và phương pháp trích khấu hao tài sản cố định của Bộ Tài chính.

3. Tổng chi phí tài chính dự kiến năm *N* bao gồm lãi vay ngắn hạn, dài hạn, trái phiếu, thuê tài chính và các khoản phí để vay vốn phải trả, được xác định theo các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thuê tài chính của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia.

4. Chênh lệch tỷ giá thực hiện dự kiến phát sinh do trả nợ vay bằng ngoại tệ năm *N*  được xác định theo quy định tài chính kế toán.

5. Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại dự kiến năm *N*  được xác định theo quy định tài chính kế toán.

6. Trường hợp có chênh lệch giữa giá trị dự kiến khi xác định tổng chi phí điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực năm *N-2* và giá trị thực tế thực hiện năm *N-2* của các khoản chi phí khấu hao, chi phí tài chính và chênh lệch tỷ giá, hai bên xem xét điều chỉnh khi xác định tổng chi phí điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực năm *N* trong trường hợp cần thiết. Trường hợp các khoản chi phí này của năm *N-1* đã được kiểm toán, quyết toán, hai bên có quyền xem xét sử dụng số liệu này của năm *N-1* để tính chi phí tương ứng của năm *N*.

**Điều 6. Phương pháp xác định tổng chi phí vận hành và bảo dưỡng**

1. Tổng chi phí vận hành và bảo dưỡng năm *N* () được xác định theo công thức sau:

Trong đó:

|  |  |
| --- | --- |
|  | Tổng chi phí vật liệu dự kiến năm *N* (đồng); |
|  | Tổng chi phí tiền lương dự kiến năm *N* (đồng); |
|  | Tổng chi phí sửa chữa lớn dự kiến năm *N* (đồng); |
|  | Tổng chi phí dịch vụ mua ngoài dự kiến năm *N* (đồng); |
|  | Tổng chi phí bằng tiền khác dự kiến năm *N* (đồng). |

2. Tổng chi phí vật liệu dự kiến năm *N* () được xác định theo kết quả kiểm tra giá thành sản xuất kinh doanh điện năm *N-2*, loại trừ các chi phí đột biến bất thường của năm *N-2*, tính trượt giá theo tỷ lệ 2,5%/năm và bổ sung chi phí hợp lý phát sinh dự kiến năm *N* nhưng chưa được tính cho năm *N-2*.

3. Tổng chi phí tiền lương dự kiến năm *N* () được xác định theo công thức sau:

Trong đó:

|  |  |
| --- | --- |
|  | Chi phí tiền lương của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia được xác định theo quy định của pháp luật về quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động và tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, trong đó bao gồm chế độ an toàn điện; |
|  | Chi phí có tính chất lương của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia bao gồm bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn được xác định theo quy định của pháp luật có liên quan. |

4. Tổng chi phí sửa chữa lớn dự kiến năm *N* () được xác định trên cơ sở dự toán các hạng mục sửa chữa lớn năm *N* do cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp có chênh lệch giữa giá trị sửa chữa lớn dự kiến khi xác định tổng chi phí điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực năm *N-2* và thực tế thực hiện năm *N-2* do thay đổi hạng mục sửa chữa, lịch sửa chữa và nội dung sửa chữa, hai bên xem xét điều chỉnh chi phí sửa chữa lớn khi xác định tổng chi phí điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực năm *N* trong trường hợp cần thiết.

5. Phương pháp xác định tổng chi phí dịch vụ mua ngoài

a) Tổng chi phí dịch vụ mua ngoài dự kiến năm *N* () bao gồm:

- Chi phí trả cho tổ chức, cá nhân ngoài đơn vị cung cấp các dịch vụ sau: điện, nước, phần mềm, dịch vụ điện thoại, viễn thông, sách báo; các khoản chi mua và sử dụng tài liệu kỹ thuật; chi phí bảo dưỡng các phần mềm tính toán;

- Chi phí thuê tư vấn kiểm toán;

- Chi phí dịch vụ an ninh, bảo vệ (nếu có);

- Chi phí thuê văn phòng, trụ sở làm việc;

- Chi phí bảo hiểm tài sản;

- Chi phí cho các dịch vụ khác có ký hợp đồng cung cấp dịch vụ để phục vụ cho công tác vận hành hệ thống điện và thị trường điện năm *N*.

b) Tổng chi phí dịch vụ mua ngoài dự kiến năm *N* ()được xác định theo kết quả kiểm tra giá thành sản xuất kinh doanh điện năm *N-2*, loại trừ các chi phí đột biến bất thường của năm *N-2*, tính trượt giá theo tỷ lệ 2,5%/năm và bổ sung chi phí hợp lý phát sinh dự kiến năm *N* nhưng chưa được tính cho năm *N-2*.

6. Phương pháp xác định tổng chi phí bằng tiền khác

a) Tổng chi phí bằng tiền khác dự kiến năm *N* () bao gồm: các khoản thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất, tiền ăn ca và chi phí bằng tiền khác dự kiến năm *N*.

b) Các khoản thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất, tiền ăn ca dự kiến năm *N* được xác định theo quy định hiện hành.

c) Chi phí bằng tiền khác dự kiến năm *N* bao gồm: công tác phí; chi phí hội nghị, tiếp khách; chi phí đào tạo; chi phí nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến; chi phí dân quân tự vệ, bảo vệ, chi phí phòng chống và khắc phục các trường hợp bất khả kháng như phòng chống thiên tai, dịch bệnh, đình công, khủng bố; phòng cháy chữa cháy; chi phí bảo hộ lao động, trang phục làm việc, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và môi trường; chi phí nước uống trong giờ làm việc, bồi dưỡng hiện vật ca đêm, độc hại; chi phí sơ cấp cứu tai nạn lao động, thuốc chữa bệnh thông thường, phục hồi chức năng cho người lao động và chi phí tuyển dụng và các khoản chi phí khác theo quy định của pháp luật.

Chi phí bằng tiền khác dự kiến năm *N* được xác định theo kết quả kiểm tra giá thành sản xuất kinh doanh điện năm *N-2*, loại trừ các chi phí đột biến bất thường của năm *N-2*, tính trượt giá theo tỷ lệ 2,5%/năm và bổ sung chi phí hợp lý phát sinh dự kiến năm *N* nhưng chưa được tính cho năm *N-2*.

7. Trường hợp các khoản chi phí sửa chữa lớn, chi phí vật liệu, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác của năm *N-1* đã được kiểm toán, quyết toán, hai bên có quyền xem xét sử dụng số liệu này của năm *N-1* để tính chi phí tương ứng của năm *N*.

##### Chương III

##### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày  tháng  năm .

2. Chi phí điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực năm 2023 được xác định bằng chi phí của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia trong phương án giá bán lẻ điện bình quân năm 2023.

3. Vốn chủ sở hữu dự kiến năm 2024 của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia được xác định theo ý kiến của cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia có trách nhiệm thỏa thuận, xây dựng tổng chi phí mua dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực theo quy định tại Thông tư này để đưa vào phương án giá bán lẻ điện bình quân hằng năm theo quy định.

2. Cục Điều tiết điện lực chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính kiểm tra, rà soát tổng chi phí mua dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực trong phương án giá bán lẻ điện bình quân hằng năm theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, yêu cầu các đơn vị có liên quan phản ánh về Cục Điều tiết điện lực để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo Bộ Công Thương để giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng;  - Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;  - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  - Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao;  - Toà án Nhân dân Tối cao;  - Kiểm toán Nhà nước;  - Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);  - Công báo;  - Website Chính phủ;  - Website Bộ Công Thương;  - Tập đoàn Điện lực Việt Nam;  - Trung tâm Điều độ Hệ thống điện quốc gia;  - Lưu: VT, ĐTĐL, PC. | **BỘ TRƯỞNG**  **Nguyễn Hồng Diên** |